



# MARKET INSIGHTS REPORTS

28.08.2024

TÂM ĐIỂM LÀ DIG



# NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYÊN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT  
*Fake out hay Break out*
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY  
*Chi phí trả nợ của các chính phủ trên thế giới*  
*Thuế thu nhập doanh nghiệp Mỹ qua các thời kỳ*
- 10** TTCK MỸ  
*Dự báo các chỉ số chính sẽ điều chỉnh giảm tới nay.*

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



## ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	477
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	168
Số cổ phiếu giảm giá	225
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	84

### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	229
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	60
Số cổ phiếu giảm giá	88
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	81

### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	367
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	142
Số cổ phiếu giảm giá	122
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	103

## GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	41,116.31	55,582.55	(14,466.24)
% KL toàn thị trường	5.73%	7.75%	
Giá trị	1,410,542	1,524,174	(113,632)
% GT toàn thị trường	8.64%	9.33%	

### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,589.92	2,026.24	(436.32)
% KL toàn thị trường	5.73%	7.75%	
Giá trị	46,599	62,961	(16,363)
% GT toàn thị trường	4.21%	5.69%	

### UPCOM

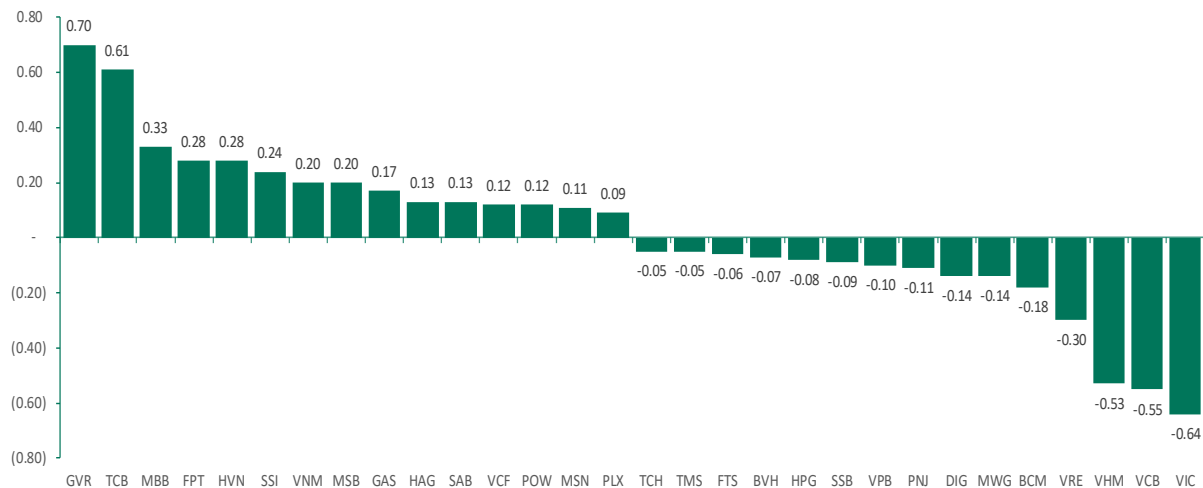
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	182.68	125.18	57.50
% KL toàn thị trường	0.48%	0.33%	
Giá trị	14,222	10,725	3,496
% GT toàn thị trường	2.24%	1.69%	

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,031,600	91,100	-400 (-0.44%)	15.02	2.80	6,067	509,166
2	BID	1,206,100	49,600	0 (0%)	11.75	2.10	4,223	282,742
3	FPT	2,711,500	133,300	800 (0.6%)	23.73	5.94	5,618	194,678
4	GAS	845,500	83,800	300 (0.36%)	16.82	2.71	4,981	192,467
5	CTG	5,938,900	34,900	50 (0.14%)	8.78	1.38	3,977	187,413
6	VHM	11,199,200	40,900	-500 (-1.21%)	7.66	0.86	5,341	178,094
7	VIC	4,933,500	44,400	-700 (-1.55%)	46.49	1.05	955	169,771
8	HPG	18,656,100	25,700	-50 (-0.19%)	13.48	1.51	1,906	164,384
9	TCB	19,145,000	23,000	350 (1.55%)	3.77	0.58	6,098	162,035
10	VNM	3,352,800	73,900	400 (0.54%)	15.95	4.03	4,633	154,448

## TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



## TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.18%	+35.94%	1,597
▼ Tài chính	+0.12%	+18.81%	103
▶ Tổ chức tín dụng	+0.14%	+20.03%	29
▶ Dịch vụ tài chính	+0.17%	+10.34%	61
▶ Bảo hiểm	-0.70%	+16.67%	13
▶ Bất động sản	-0.89%	+0.93%	142
▼ Công nghiệp	+0.43%	+72.92%	390
▶ Vận tải	+0.50%	+101.17%	134
▶ Tư liệu sản xuất	+0.18%	+13.13%	212
▶ Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	+0.75%	+175.19%	44
▼ Tiêu dùng thiết yếu	+0.54%	+35.11%	162
▶ Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.54%	+35.03%	155
▶ Đồ gia dụng và cá nhân	+0.42%	+46.46%	6
▶ Bán lẻ thực phẩm và nhu yếu phẩm	0%	+273.86%	1
▶ Nguyên vật liệu	+0.70%	+20.37%	256
▶ Dịch vụ tiện ích	+0.31%	+12.38%	148
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	-0.28%	+39.91%	263
▶ Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	-0.15%	+49.64%	127
▶ Hàng tiêu dùng và trang trí	-0.60%	+25.74%	91
▶ Dịch vụ tiêu dùng	-1.78%	-15.61%	33
▶ Xe và linh kiện	+0.85%	-3.51%	12
▼ Dịch vụ viễn thông	+1.37%	+235.03%	49
▶ Dịch vụ viễn thông	+1.45%	+287.27%	22
▶ Truyền thông và giải trí	+0.23%	-13.77%	27
▼ Công nghệ thông tin	+0.55%	+57.62%	14
▶ Phần mềm và dịch vụ	+0.55%	+57.90%	7
▶ Công nghệ phần cứng và thiết bị	+0.15%	+16.89%	5
▶ Chất bán dẫn và thiết bị bán dẫn	-4.73%	-21.28%	2
▶ Năng lượng	+0.38%	+39.71%	21
▼ Chăm sóc sức khỏe	+0.37%	+24.31%	49
▶ Dược phẩm, Công nghệ sinh học và Khoa học thường thức	+0.41%	+25.20%	44
▶ Dịch vụ và thiết bị chăm sóc sức khỏe	-0.25%	+12.42%	5

### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.88 điểm (+ 0.07%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

#### (1) Viễn thông, xe và linh kiện, dịch vụ chuyên biệt và thương mại, nguyên vật liệu, phần mềm, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, vận tải, năng lượng... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày.

Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu VGI, FOC, DRC, CSM, VEF, TV2, GVR, DGC, VGC, HSG, KSV, VCS, NKG, PDR, DPR, GDA, VGS, FPT, VNM, MSN, SAB, QNS, VHC, HAG, DBC, MML, ACV, MVN, HVN, VTP, BSR, PVD, PVB... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

##### (i) FOC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Doji”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Hiện MA(50) đang đóng vai trò kháng cự của chỉ số nhưng có có Break out chắc chắn;
- ✓ Có thể cổ phiếu cần giao dịch qua lại khu vực kháng cự này trong vài phiên tới;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 63%;

##### (ii) TV2 tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Bullish Harami”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ TV2 vẫn đang trong xu hướng giảm giá trung và dài hạn khi MA(50) cắt xuống dưới MA(200) và giá nằm dưới cả hai đường kháng cự này. Về cơ bản quá trình tạo đáy theo mô hình này sẽ mất đơn vị theo tháng – Nhà đầu tư chưa cần mua vội cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

##### (iii) DGC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Hammer”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu phục hồi từ MA(20) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng thu hẹp cho thấy cổ phiếu có thể đi ngang;
- ✓ Giá phớt phơ vàng hồi phục là tin tức hỗ trợ cho đà tăng của cổ phiếu;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

##### (iv) HAG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) và giá đều thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá vượt MA(20) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

(2) Bán dẫn, dịch vụ tiêu dùng, bất động sản, bảo hiểm, hàng tiêu dùng và trang trí, chăm sóc sức khỏe, phân phối bán lẻ hàng lâu bền ... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như VBH, DSP, OCH, SGH, DIG, VHM, VIC, BCM, VRE, KDH, IDC, DIG, TCH, BVH, BIC, MIG, GEX, GEE, VGT, MSH, TCM, TLG, GIL, TNH, MWG, PNJ, HHS... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

##### (i) DIG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Bearsish Engulfing”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá điều chỉnh sau khi chạm kháng cự MA(50) – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Kết luận của Thanh tra chính phủ về một số sai phạm trong việc cổ phần hóa và chào bán cổ phiếu riêng lẻ và đấu giá thoái vốn nhà nước là nguyên nhân chính đẩy giá cổ phiếu giảm trong ngày. Tuy nhiên, về cơ bản đây là kết luận thanh tra tương đối nhẹ của DIG;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

##### (ii) BVH giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Hỗ trợ khi giảm giá là MA(50) tương ứng với vùng giá 44.5;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

##### (iii) MSH giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình PullBack sau Break out xuất hiện với hỗ trợ quanh 47;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

##### (iv) PNJ giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu sau khi đạt mục tiêu sóng 5 đang hình thành sóng giảm ABC hoặc 12345 với hỗ trợ tiềm năng quanh giá 95;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

##### (v) BIC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vận động theo mô hình sóng giảm giá cấu trúc – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 64%;



# PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Fake out hay Break out

## VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu tích cực;

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 125 tỷ đồng. Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, VNM, SSI, MSN, PDR, NLG, TCB, HAG, PLX, DCM... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HPG, HSG, VHM, VPB, HDB, FUSSVFL, VRE, GMD, PHR, PVI... Khối ngoại vẫn duy trì áp lực bán ròng dù quy mô đã giảm tương đối nhiều trong thời gian gần đây. Nhóm thép vẫn đang là nhóm chịu áp lực bán mạnh của khối này với tâm lý bi quan về triển vọng ngành thép toàn cầu khi Trung Quốc, Nhật, Hàn đang cắt giảm sản lượng quy mô lớn.

(ii) VN-Index đang đối mặt với đường kháng cự nổi hai đỉnh 12/06/2024 và 09/07/2024. Việc xuất hiện nến đỏ điều chỉnh ở khu vực này là điều có thể hiểu được. Ngoài ra, VN-Index vẫn còn một khoảng trống giá ngày 19/08/2024 chưa lấp lại do vậy chúng tôi cho rằng có thể chỉ số xuất hiện một nhịp chỉnh để lấp đầy khoảng trống giá tạo ra cũng là điều thường thấy. Về cơ bản mẫu hình cốc tay cầm có thể hình thành với đơn vị tính theo tuần. Điều này phù hợp với chu kỳ tái tích lũy do đợt phục hồi chữ V của thị trường.

(iii) Về giao dịch yếu gần đây của chỉ số khiến nhiều nhà đầu tư lo lắng. Trong mẫu hình Fake out hoặc Break out, chúng tôi mang so sánh thì việc điều chỉnh nhẹ trước kháng cự giống mô hình tích lũy của Break out chứ không phải là Fake out. Do vậy, có lẽ chúng ta tiếp tục quan sát với khả năng Break out vẫn có xác suất cao hơn lúc này.

(iv) Về dòng tiền, hôm nhóm bất động sản đã có lúc bị bán tháo với khởi nguồn từ DIG sau thông tin kết luận những sai phạm trong thời gian cổ phần hóa và thoái vốn của doanh nghiệp nhà nước tại cổ phiếu này. Về cơ bản những sai phạm trong kết luận thanh tra không quá lớn nhưng nhìn chung nó vẫn ảnh hưởng tới cổ phiếu này. Chúng tôi thường nhìn vào vấn đề quản trị doanh nghiệp trước khi đánh giá tới các yếu tố tài chính và chúng tôi nhận thấy tại Việt Nam, khi chuyên gia thế hệ thường khiến doanh nghiệp gặp khó khăn trong một quãng thời gian dài do vậy chúng tôi vẫn thận trọng quan sát DIG và thường sẽ loại khỏi danh mục theo dõi để đầu tư trong trung hạn trước khi làm sáng tỏ những vấn đề lo ngại.

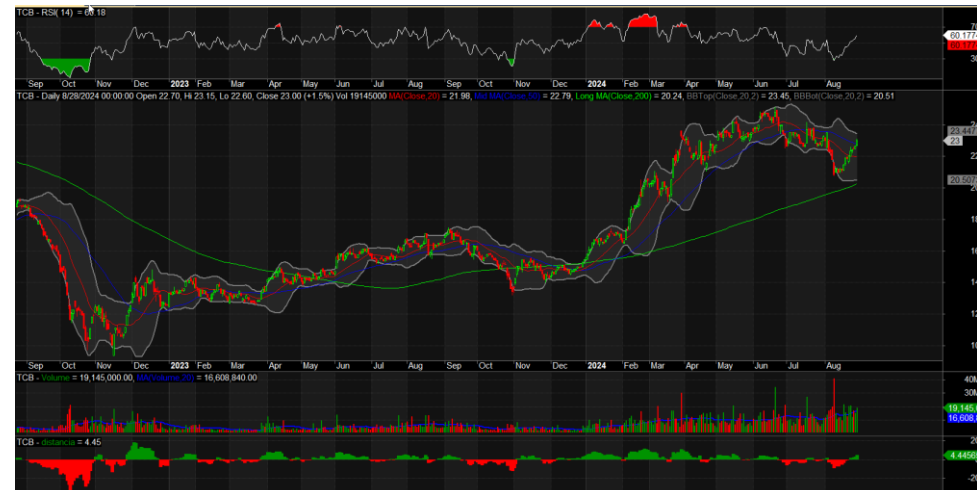
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 09 mã cho tín hiệu mua, 10 mã cho tín hiệu bán, 11 mã cho tín hiệu đi ngang. ACB, VIC, TCB, SSI...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 54.54% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ tăng điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 5. Hỗ trợ là 1,256 điểm và kháng cự là 1,300 điểm.

## Biểu đồ chỉ số VN-Index



## Biểu đồ kỹ thuật cổ phiếu TCB



## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	523.46	522.77	524.16	NO	529.27	533.69	539.5	543.92	519.04	513.23	508.81	503
HNXINDEX	238.07	237.99	238.15	YES	239.4	240.58	241.91	243.09	236.89	235.56	234.38	233.05
UPIINDEX	94.03	93.99	94.08	YES	94.41	94.68	95.06	95.33	93.76	93.38	93.11	92.73
VN30	1323.75	1323.85	1323.64	YES	1327.43	1331.33	1335.01	1338.91	1319.85	1316.17	1312.27	1308.59
VNINDEX	1281.35	1281.31	1281.4	YES	1285.81	1290.17	1294.63	1298.99	1276.99	1272.53	1268.17	1263.71
VNXALL	2102.09	2101.61	2102.57	YES	2110.16	2117.26	2125.33	2132.43	2094.99	2086.92	2079.82	2071.75
VN30FIM	1322.1	1322.1	1322.1	YES	1322.1	1322.1	1322.1	1322.1	1322.1	1322.1	1322.1	1322.1
VN30FIQ	1320	1320	1320	YES	1320	1320	1320	1320	1320	1320	1320	1320
VN30F2M	1324	1324	1324	YES	1324	1324	1324	1324	1324	1324	1324	1324
VN30F2Q	1320.1	1320.1	1320.1	YES	1320.1	1320.1	1320.1	1320.1	1320.1	1320.1	1320.1	1320.1
BCM	70.5	69.73	69.85	69.62	NO	70.27	71.03	71.57	72.33	68.97	68.43	67.67
BID	50.3	49.8	49.9	49.7	NO	50.1	50.6	50.9	51.4	49.3	49	48.5
ACB	24.55	24.48	24.47	24.49	YES	24.57	24.63	24.72	24.78	24.42	24.33	24.27
BVH	45.5	45.25	45.28	45.22	YES	45.45	45.7	45.9	46.15	45	44.8	44.55
CTG	34.95	34.78	34.72	34.84	NO	35.07	35.23	35.52	35.68	34.62	34.33	34.17
FPT	134.5	133.57	133.7	133.43	NO	134.23	135.17	135.83	136.77	132.63	131.97	131.03
GVR	36.1	35.6	35.57	35.63	YES	36.15	36.65	37.2	37.7	35.1	34.55	34.05
GAS	84.2	83.77	83.75	83.78	YES	84.23	84.67	85.13	85.57	83.33	82.87	82.43
HDB	27.25	27.08	27.1	27.07	YES	27.22	27.38	27.52	27.68	26.92	26.78	26.62
HPG	25.95	25.77	25.8	25.73	NO	25.88	26.07	26.18	26.37	25.58	25.47	25.28
MBB	24.7	24.57	24.53	24.61	NO	24.78	24.92	25.13	25.27	24.43	24.22	24.08
MWG	69.7	69.27	69.2	69.33	YES	69.83	70.27	70.83	71.27	68.83	68.27	67.83
MSN	77.9	77.27	77.35	77.18	NO	77.73	78.37	78.83	79.47	76.63	76.17	75.53
PLX	49.75	49.45	49.47	49.43	YES	49.7	50	50.25	50.55	49.15	48.9	48.6
POW	13.7	13.58	13.55	13.62	NO	13.77	13.88	14.07	14.18	13.47	13.28	13.17
SAB	58.1	57.5	57.55	57.45	YES	58	58.6	59.1	59.7	56.9	56.4	55.8
SSB	19.45	19.27	19.28	19.26	YES	19.43	19.62	19.78	19.97	19.08	18.92	18.73
SHB	10.65	10.6	10.6	10.6	YES	10.65	10.7	10.75	10.8	10.55	10.5	10.45
SSI	34.25	33.82	33.7	33.93	NO	34.48	34.92	35.58	36.02	33.38	32.72	32.28
TCB	23.15	22.92	22.88	22.96	NO	23.23	23.47	23.78	24.02	22.68	22.37	22.13
STB	29.85	29.65	29.7	29.6	NO	29.75	29.95	30.05	30.25	29.45	29.35	29.15
TPB	18	17.82	17.85	17.78	NO	17.93	18.12	18.23	18.42	17.63	17.52	17.33
VHM	41.8	41.1	41.2	41	NO	41.6	42.3	42.8	43.5	40.4	39.9	39.2
VCB	91.9	91.37	91.5	91.23	NO	91.63	92.17	92.43	92.97	90.83	90.57	90.03
VIB	18.4	18.3	18.3	18.3	YES	18.4	18.5	18.6	18.7	18.2	18.1	18
VIC	46.1	44.97	45.25	44.68	NO	45.53	46.67	47.23	48.37	43.83	43.27	42.13
VJC	104.2	103.8	103.8	103.8	YES	104.2	104.6	105	105.4	103.4	103	102.6
VPB	19.1	18.98	19	18.97	YES	19.07	19.18	19.27	19.38	18.87	18.78	18.67
VNM	74	73.7	73.6	73.8	NO	74.2	74.5	75	75.3	73.4	72.9	72.6
VRE	20.2	19.73	19.85	19.62	NO	19.97	20.43	20.67	21.13	19.27	19.03	18.57

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

## CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
DIG	41,917,700	17,079,000	245	-3.99
HAG	27,355,900	5,943,490	460	4.76
MSB	16,077,100	6,636,030	242	3.3
HBC	4,590,300	1,164,200	394	4.84
<b>HNG</b>	<b>4,397,000</b>	<b>1,861,330</b>	<b>236.23</b>	<b>6.88</b>
ASM	2,464,000	1,025,340	240	0.53
FUESSVFL	1,177,100	411,590	286	0.34
<b>DC4</b>	<b>1,039,400</b>	<b>468,820</b>	<b>221.71</b>	<b>-5.31</b>
DVM	958,700	460,850	208	1.94
DPR	936,100	226,140	414	3.4
<b>DRI</b>	<b>910,600</b>	<b>438,880</b>	<b>207.48</b>	<b>4.72</b>
HHP	749,500	223,590	335	0.71
VLC	738,900	189,570	390	5.32
PHR	676,400	110,460	612	2.65
AAT	647,900	176,650	367	0
<b>GDA</b>	<b>628,400</b>	<b>209,290</b>	<b>300.25</b>	<b>2.51</b>
VOC	604,700	42,780	1,414	-2.76
VPH	581,400	200,750	290	2.6
SGP	566,000	183,590	308	5.19
FUESSV30	516,200	79,400	650	-0.3
<b>TIS</b>	<b>462,500</b>	<b>144,860</b>	<b>319.27</b>	<b>3.12</b>
ABS	435,400	208,440	209	1.85
SBB	320,200	154,960	207	0
GPC	273,800	128,000	214	1.96
ITS	262,500	50,340	521	13.51
<b>KLB</b>	<b>227,600</b>	<b>59,360</b>	<b>383.42</b>	<b>5.65</b>
FUEVN100	218,000	95,770	228	-0.17
NSH	181,700	39,370	462	8.16
PGN	163,300	29,530	553	8.2
VTV	152,500	18,890	807	-4.08
BLI	111,200	21,310	522	-4.55
FOC	105,700	52,350	202	0.99
VE1	105,300	22,650	465	7.14
PAC	75,500	26,370	286	-6.93
SCL	60,100	27,660	217	5.32
PGD	59,700	11,020	542	1.43
SGT	57,000	26,040	219	2.2
DXV	48,900	18,460	265	1.35
TID	47,300	10,630	445	0
NCG	37,400	7,840	477	3.85

- Lưu ý: DIG, HAG...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
21-Aug	VCB	Mua	≤ 94	10% -20%	Buy Kumo Break out/Nên mua khi điều chỉnh tái tích lũy
21-Aug	BID	Mua	≤ 51	10% -20%	Buy Kumo Break out/Nên mua khi điều chỉnh tái tích lũy
21-Aug	CTG	Mua	≤ 35	10% -20%	Buy Kumo Break out/Nên mua khi điều chỉnh tái tích lũy
21-Aug	LCG	Mua	≤ 12	10% -20%	Buy Kumo Break out

## Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

## Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 28/08, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.212 VND/USD, giảm tiếp 12 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.372 VND/USD, giảm 13 đồng so với phiên trước đó. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.870 VND/USD, tăng trở lại 42 đồng so với phiên 27/08. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 40 đồng ở chiều mua vào và 100 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.110 VND/USD và 25.200 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 28/08, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,08 – 0,24 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó; cụ thể: ON 4,43%; 1W 4,60%; 2W 4,67% và 1M 4,75%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 1M, giao dịch tại: ON 5,31%; 1W 5,35%; 2W 5,39%, 1M 5,43%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động nhẹ trái chiều; chốt phiên với: 3Y 1,90%; 5Y 1,95%; 7Y 2,23%; 10Y 2,72%; 15Y 2,90%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 3.000 tỷ đồng, kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,25%. Có 1.768,46 tỷ đồng trúng thầu, có 2.683,03 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN, có 2.150 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 1.235,43 tỷ đồng ra thị trường thông qua nghiệp vụ thị trường mở. Khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố là 48.680,12 tỷ đồng, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường còn ở mức 30.049,7 tỷ đồng.

## Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

## Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

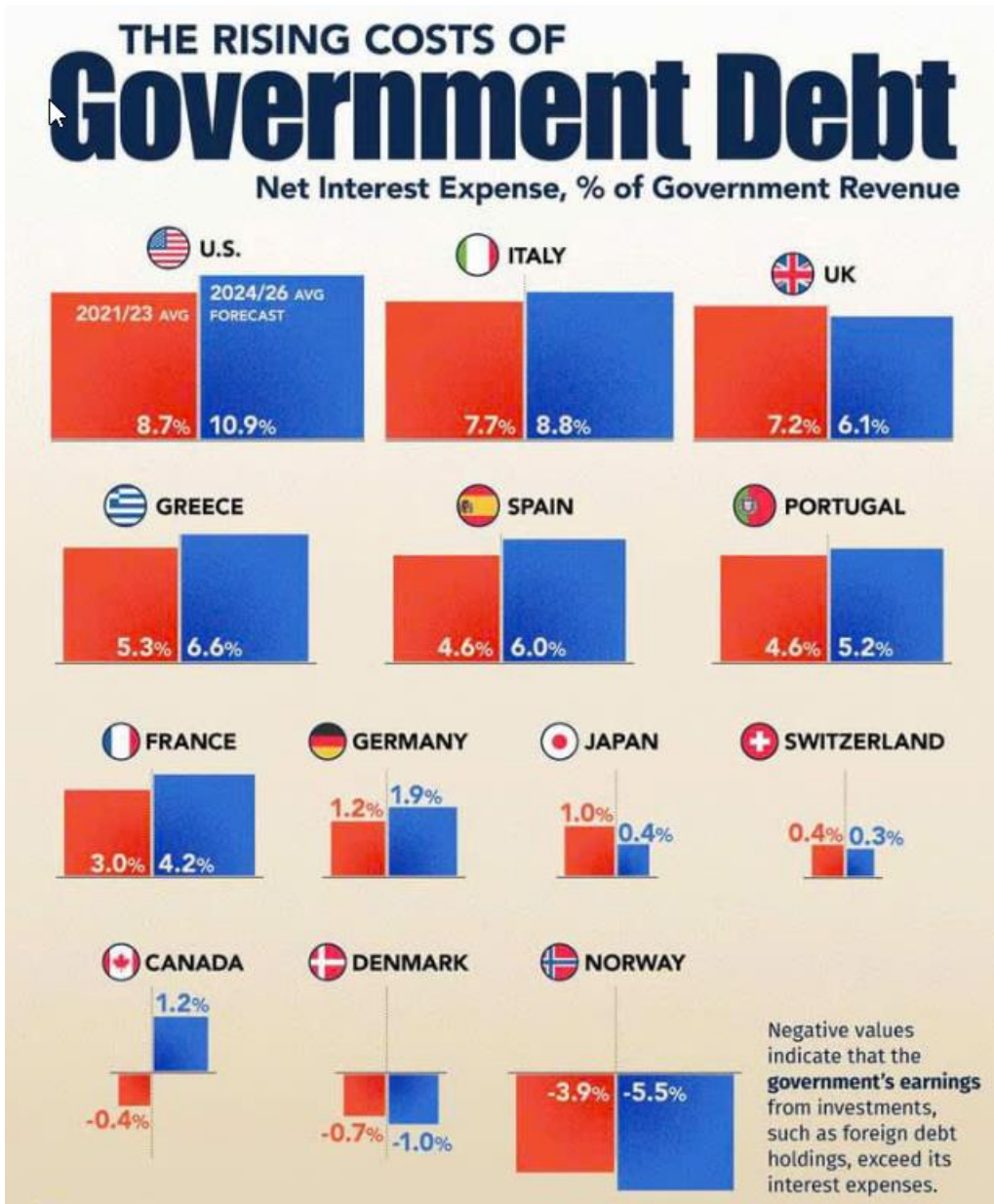
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;



# BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY



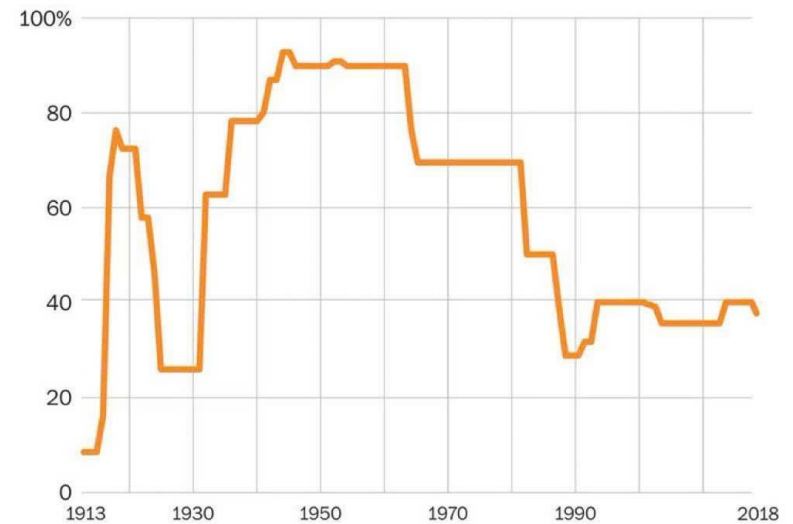
## Chi phí trả nợ của các chính phủ trên thế giới



## Thuế thu nhập doanh nghiệp Mỹ qua các thời kỳ

### Top marginal tax rates

Top marginal income tax rates, 1913 - 2018



Source: Tax Foundation

THE WASHINGTON POST



MSFT đi theo mô hình “Nụ hôn thần chết”



NVIDIA sẽ giảm về MA(200) sau khi công bố kết quả kinh doanh ?



S&P 500 sẽ quay trở lại lấp đầy khoảng trống giá ?



Nhóm bán lẻ vẫn liên tục thiết lập đỉnh cao mới



**Kết luận:** Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tới nay.

(\*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



## CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 [trungtamcskh@aas.com.vn](mailto:trungtamcskh@aas.com.vn)

Mở tài khoản ngay

